

Bản án số: **33/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 19/6/2020  
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lữ Quốc Toàn  
2. Bà Vũ Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020

- ***Nguyên đơn:***Chị Phạm Thị Thanh N - Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu H- Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

( *Chị N, anh H vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2020 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, sống không hợp nhau, hay cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống và không còn yêu thương nhau mà bỏ mặc nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Phạm Hữu T, sinh ngày: 07/3/2004; Nguyễn Phạm Bảo M, sinh ngày: 03/7/2012 và Nguyễn Phạm Gia C, sinh ngày: 23/3/2014. Khi ly hôn chị N được nuôi các con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Chị N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Thanh N về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh cũng thừa nhận hiện nay anh và chị N tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và không còn yêu thương nhau nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H đồng ý giao 03 con chung tên Phạm Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 07/3/2004; Nguyễn Phạm Bảo M, sinh ngày: 03/7/2012 và Nguyễn Phạm Gia C, sinh ngày: 23/3/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện X không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H là vợ chồng. Về con chung chị N và anh H thỏa thuận giao 03 con chung là Nguyễn Phạm Hữu T; Nguyễn Phạm Bảo M và Nguyễn Phạm Gia C cho chị N nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung giao 03 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thanh N, anh Nguyễn Hữu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thanh N, anh Nguyễn Hữu H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H. Do chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chị N và anh H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, chị N và anh H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không còn yêu thương nhau, mạnh ai người đó sống. Anh H cũng thừa nhận sự việc này, chính quyền địa phương nơi cư trú cũng xác nhận thông tin chị N và anh H không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị N và anh H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là có căn cứ và anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay cả hai xác định không muốn tiếp tục sống chung với nhau nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh N, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H.

[4] Về con chung: Chị N và Anh H thỏa thuận giao 03 con chung là Nguyễn Phạm Hữu T; Nguyễn Phạm Bảo M và Nguyễn Phạm Gia C, cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác các con chung đều có nguyện vọng được ở với chị N. Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung là Nguyễn Phạm Hữu T, sinh ngày: 07/3/2004; Nguyễn Phạm Bảo M, sinh ngày: 03/7/2012 và Nguyễn Phạm Gia C, sinh ngày: 23/3/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh N là người nộp đơn khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Phạm Hữu T, sinh ngày: 07/3/2004; Nguyễn Phạm Bảo M, sinh ngày: 03/7/2012 và Nguyễn Phạm Gia C, sinh ngày: 23/3/2014 cho chị Phạm Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thanh N không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

- Anh Nguyễn Hữu H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Phạm Thị Thanh N, anh Nguyễn Hữu H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh N phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009229 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được chuyển thành tiền án phí. Chị Phạm Thị Thanh N đã nộp đủ.

Chị Phạm Thị Thanh N, anh Nguyễn Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuân**